

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ  
phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ: Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;  
Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15; Luật  
Đường bộ số 35/2024/QH15; Luật Giao thông đường thủy nội địa số 75/VBHN-  
VPQH; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Luật Xây dựng số  
135/2025/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số  
29/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ: Luật Điện lực số 61/2024/QH15; Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;  
Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 và Luật số 35/2018/QH14  
và Luật số 78/2025/QH15; Luật Thương mại số 36/2005/QH11; Luật Quản lý ngoại  
thương số 05/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ: Luật Thú y số 79/2015/QH13; Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;  
Luật Đất đai số 79/2006/QH11; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Đất đai số  
31/2024/QH15; Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật Tài nguyên  
nước số 28/2023/QH15; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật số  
146/2025/QH15; Luật số 147/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ: Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;  
Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11; Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 và  
các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật Giáo dục nghề nghiệp số  
74/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ: Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Luật Thể dục, thể thao số  
77/2006/QH11 và Luật số 26/2018/QH14; Luật Du lịch số 09/2017/QH14 và các  
văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ: Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Luật Phòng bệnh số  
114/2025/QH15; Luật Dược số 105/2016/QH13 và số 44/2024/QH15; Luật Người  
khuyết tật số 51/2010/QH12; Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12; Luật An toàn  
thực phẩm số 55/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ: Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số  
129/2025/QH15; Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi bổ  
sung một số điều tại Luật số 06/2026/QH16 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số .... TTr-STC ngày ....tháng ..... năm 2026 về việc ban hành Quyết định về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là "Ủy ban nhân dân cấp xã").

b) Những nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn trực thuộc.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc.

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

## **Điều 2. Nguyên tắc phân cấp và quy định thẩm quyền**

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất của nhà nước; phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, thống nhất, liên tục, không trùng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước.

2. Thực hiện nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phát huy tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong giải quyết các công việc thuộc phạm vi quản lý.

3. Phân cấp phải gắn với trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã và bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để cấp xã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân cấp.

4. Bảo đảm nguyên tắc phân cấp và giao thẩm quyền tối đa cho Ủy ban nhân dân cấp xã để chủ động giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân; phù hợp với khả năng quản lý, khả năng cân đối các nguồn lực và năng lực thực tế của chính quyền cấp xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

5. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các ngành, lĩnh vực được phân cấp. Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện.

6. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất trên địa bàn tỉnh thông qua việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển; ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền; quản lý các công trình, dự án lớn, có tính liên vùng, liên xã; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý trực tiếp trên địa bàn; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch trên địa bàn; quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, hạ tầng kỹ thuật và các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo thẩm quyền và được phân cấp.

## **Điều 3. Phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh**

1. Thực hiện phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh bao gồm các lĩnh vực sau:

a) Lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

b) Lĩnh vực đầu tư.

c) Lĩnh vực tài chính - ngân sách.

d) Lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông.

- e) Lĩnh vực vận tải.
- f) Lĩnh vực quản lý công trình xây dựng, chất lượng công trình xây dựng.
- g) Lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc và phát triển đô thị.
- h) Lĩnh vực vật liệu xây dựng.
- i) Lĩnh vực quản lý nhà và thị trường bất động sản.
- j) Lĩnh vực công nghiệp.
- k) Lĩnh vực thương mại.
- l) Lĩnh vực năng lượng.
- m) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- n) Lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản.
- o) Lĩnh vực môi trường.
- p) Lĩnh vực cấp nước sạch.
- q) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.
- r) Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- s) Lĩnh vực chuyển đổi số, bưu chính và viễn thông.
- t) Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe.
- u) Lĩnh vực dân số và trẻ em.
- v) Lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- w) Lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội.
- x) Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin truyền thông.
- y) Lĩnh vực tổ chức bộ máy.
- z) Lĩnh vực quản lý cán bộ, công chức, viên chức và vị trí việc làm.
- aa) Lĩnh vực quản lý về hội, quĩ.
- bb) Lĩnh vực thi đua - khen thưởng.
- cc) Lĩnh vực hành chính tư pháp.
- dd) Lĩnh vực xây dựng văn bản QPPL
- ee) Lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật.
- ff) Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật.
- gg) Lĩnh vực pháp chế và bổ trợ, hỗ trợ tư pháp.

2. Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực tại Khoản 1 Điều này theo Phụ lục đính kèm.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hiệu quả cao.

b) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được phân cấp và theo thẩm quyền. Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện phân cấp thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực.

c) Nắm bắt kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân cấp quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

d) Giao Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện nội dung phân cấp, tổng hợp khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

## **2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được phân cấp và thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

c) Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện nội dung, nhiệm vụ được phân cấp quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính; Xây dựng; Công thương;  
Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa Thể thao  
và Du lịch; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục  
và Đào tạo; Y tế; Nội vụ; Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT,.....